

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2020/HS-ST

Ngày: 17 - 11 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Thanh;

2. Ông Đoàn Văn Lược.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Xuân Hiền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và 17 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2020/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2020/HSST-QĐ, ngày 23 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Hồ Chí T (tên gọi khác C), sinh năm: 1980, tại Thành phố Hồ Chí Minh, nghề nghiệp: Làm thuê; Nơi thường trú: đường N, phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn P (đã chết) và bà Trương Bích H, sinh năm 1944 (còn sống); bị cáo có vợ tên Trần Thị Mộng H (đã ly hôn), có 02 con lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2005.

Bị cáo có 02 tiền án:

+ Ngày 23/11/2011, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh kết án 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự số 137/2011/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 15/01/2014 và án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ vào ngày 26/4/2012 nhưng đến ngày 25/6/2019 mới chấp hành xong biện pháp tư pháp đối với số tiền thu lợi bất chính 4.200.000đ do được xét miễn giảm thi hành án theo Quyết định 120/QĐ-CCTHA, ngày 25/6/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ngày 16/12/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh kết án 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án hình sự số 140/2016/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 25/9/2018 nhưng đến nay chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung 5.000.000đ và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 25/5/1998, bị Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Cướp tài sản công dân”, sau đó Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đình chỉ điều tra.

+ Ngày 03/5/2000, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh kết án 24 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản công dân” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 113/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong vào tháng 8/2006.

+ Ngày 21/8/2002, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kết án 02 năm 02 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự phúc thẩm số 257/HSPT. Bị cáo đã chấp hành xong vào tháng 8/2006.

+ Ngày 23/9/2005, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh kết án 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự số 320/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong vào tháng 8/2006.

Bị cáo Hồ Chí T bị bắt tạm giữ từ ngày 06/6/2020 sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 16/6/2020 cho đến nay. Bị cáo hiện đang điều trị bệnh lao phổi, nấm thực quản, HIV/AIDS giai đoạn lâm sàng 4 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương, sức khỏe suy kiệt, đi lại yếu nên có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Trần Thị M, sinh năm: 1995, tại tỉnh Bến Tre, nghề nghiệp: Nội trợ; Nơi thường trú: Ấp A, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre; trình độ văn hóa: Lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm 1969 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1970 (đều còn sống); bị cáo chưa có chồng (đã ly hôn) và 01 con tên Thạch Minh H, sinh năm 2013; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/6/2020 sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 16/6/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án:* Ông Đoàn Văn C, sinh năm: 1980; Nơi cư trú: Khu phố R, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Ngô Tấn T. Vắng mặt.

2. Anh Đinh Hoàng T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Chí T và Trần Thị M chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn tại phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (Không đăng ký tạm trú).

Khoảng 16 giờ 00 ngày 06/6/2020, Hồ Chí T điều khiển xe mô tô biển số 62Z6-53xx đến đường hẻm thuộc Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (Không rõ địa chỉ cụ thể) gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi (Không rõ nhân thân lai lịch) đề hỏi mua 200.000đ ma túy đá về sử dụng. Sau khi mua được ma túy, T cầm túi ma túy trên tay và điều khiển xe mô tô nói trên quay về nơi ở tại phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại nhà, T lấy ra một ít ma túy cùng bạn gái Trần Thị M sử dụng, số ma túy còn lại T cất vào trong một ví nhỏ và để vào trong túi xách có quai đeo màu đen của M và M nhìn thấy địa điểm T cất giấu ma túy. T nói với M mang túi xách có chứa ma túy trên đi thành phố Đ, tỉnh B dự đám cưới cùng T, khi nào mệt sẽ lấy ma túy ra sử dụng thì M đồng ý.

Khoảng 19 giờ 00 ngày 06/6/2020, Tài điều khiển xe mô tô biển số 62Z6-53xx chở Trần Thị M, cả hai mang theo túi xách có chứa ma túy từ Thành phố Hồ Chí Minh đi thành phố Đ, tỉnh B để dự đám cưới. Khi đi đến đoạn đường thuộc ấp C, xã T, huyện B, do T có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng trinh sát tuần tra và Công an xã T cho dừng xe để kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, phát hiện tại túi xách (Ba lô) màu đen treo trên xe mô tô do T điều khiển, bên trong có 01 túi nylon được hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng được cất trong một cái ví cầm tay, T khai nhận túi nylon hàn kín có chất tinh thể màu trắng là ma túy đá, T mang theo để sử dụng nên lực lượng chức năng lập biên bản phạm tội quả tang đưa người và tang vật về trụ sở làm việc.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong có chất tinh thể màu trắng, được niêm phong có chữ ký, dấu vân tay xác nhận của Hồ Chí T và Trần Thị M;
- 02 (Hai) ống thủy tinh, trong đó có 01 ống thủy tinh đã qua sử dụng;
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại VISION, biển số 62Z6-53xx, số khung 5834KY542298, số máy JF86E0247667;
- 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 001344, biển số 62Z6-53xx;
- 01 (một) bình gas đã qua sử dụng;
- 01 (một) điện thoại di động mặt trước màu đen, lưng màu vàng hồng, nhãn hiệu Samsung;
- 01 (một) Thẻ căn cước công dân số 079080006361 mang tên Hồ Chí T;
- 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 321487935 mang tên Trần Thị M;

Tại Bản kết luận giám định số: 338/MT-PC09 ngày 12/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng do Công an

huyện Bắc Tân Uyên gửi giám định là ma túy, thuộc loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,1173 gam.

Tại bản Cáo trạng số 56/CT-VKS-BTU, ngày 01/10/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Hồ Chí T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự do thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Truy tố bị cáo Trần Thị M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa, Viện Kiểm sát quyết định giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo Hồ Chí T, Trần Thị M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm, khoản, điều luật như cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hồ Chí T từ 05 (Năm) năm đến 06 (Sáu) năm tù; Áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị M từ 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 túi nylon đã niêm phong bên trong chứa 0,0853 gam ma túy loại Methamphetamine (trọng lượng sau khi giám định), 02 ống thủy tinh, trong đó có 01 ống đã qua sử dụng và 01 bình gas đã qua sử dụng; Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước xe mô tô biển số 62Z6-53xx mang tên Đoàn Văn C do Hồ Chí T mua lại của người khác tên H chưa sang tên trước bạ, do T sử dụng xe mô tô trên làm công cụ, phương tiện phạm tội. Trả lại tài sản và giấy tờ tùy thân cho bị cáo T và bị cáo M do không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo gồm: 01 điện thoại di động mặt trước màu đen, phía sau lưng màu vàng hồng có dòng chữ Samsung, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Hồ Chí T, 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị M.

Bị cáo Trần Thị M xác định Viện Kiểm sát đã xác định đúng tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên không tự bào chữa và không tranh luận gì khác cho mình. Trong các biên bản hỏi cung, biên bản lấy lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo Hồ Chí T đã thừa nhận hành vi phạm tội như điều luật Viện Kiểm sát đã truy tố và bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Trần Thị M mong Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo cố gắng cải tạo tốt trong thời gian thụ án, sớm trở về đoàn tụ gia đình, ổn định cuộc sống và nuôi con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên đã thực hiện thẩm quyền, trình tự, thủ tục, điều tra, truy tố theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác đã được thông báo đầy đủ các quyết định tố tụng, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác trong vụ án không khiếu nại, kiến nghị gì đối với kết quả giám định, các quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng huyện Bắc Tân Uyên đều hợp pháp.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị cáo Hồ Chí T: Tại Biên bản xác minh ngày 10/11/2020, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương (nơi bị cáo T đang điều trị bệnh) đã cung cấp tình trạng bệnh của bị cáo T như sau: Bệnh nhân Hồ Chí T bị lao phổi, nấm thực quản, HIV/AIDS, sức khỏe suy kiệt, đi lại yếu, khó thở nhưng bệnh nhân có nhận thức tốt, tri giác bình thường nhưng thể trạng phổi bị tổn thương nặng nên bệnh nhân không có khả năng để tham gia phiên tòa. Ngày 09/11/2020, bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt bị cáo được ông Ngô Ngọc T (bệnh nhân cùng khoa) chứng kiến, xác nhận. Đơn xin xét xử vắng mặt của bị cáo T phù hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 279 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, do vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 279 và điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo Hồ Chí T.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Đoàn Văn C đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng cả hai lần mở phiên tòa, ông C đều vắng mặt, đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo Trần Thị M không ai đề nghị hoãn phiên tòa vì lý do bị cáo T xin xét xử vắng mặt và vắng mặt ông Đoàn Văn C. Xét thấy việc vắng mặt của ông C không làm ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án, căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông C.

[4] Về chứng cứ xác định tội danh:

Qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị M đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình và hành vi phạm tội, vai trò của bị cáo Hồ Chí T trong vụ án đúng như cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo M phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung bị can tại cơ quan điều tra của bị cáo Hồ Chí T, lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó có đủ căn cứ kết luận: Ngày 06/6/2020 tại ấp C, xã T, huyện Bắc Tân Uyên, các bị cáo Hồ Chí T và Trần Thị M đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,1173 gam. Hành vi tàng trữ 0,1173 gam ma túy loại Methamphetamine của các bị cáo nhằm mục đích sử dụng cho bản thân không nhằm mục đích khác đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo T trước đây đã bị xét xử bằng nhiều bản án và đã chấp hành xong, được xóa án tích. Ngày 23/11/2011, bị cáo T phạm tội trộm cắp tài sản và bị Tòa án kết án 02 năm 06

tháng tù tại Bản án hình sự số 137/2011/HSST của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, đã chấp hành xong nhưng chưa được xóa án tích lại tái phạm và bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án hình sự số 140/2016/HSST, ngày 16/12/2016. Bản án hình sự số 140/2016/HSST chưa chấp hành xong nay lại phạm tội mới nên hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 06/6/2020 của bị cáo T tại xã T, huyện B thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố bị cáo T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung “*Tái phạm nguy hiểm*” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, đồng thời gây mất an ninh trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, tự nhận thức được tác hại của ma túy có thể ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, tương lai, sự nghiệp của bản thân, kinh tế gia đình và là nguyên nhân phát sinh ra nhiều tội phạm nguy hiểm khác, nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi mua ma túy cất giữ để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm.

Bị cáo Hồ Chí T là người giữ vai trò tích cực nhất trong vụ án thể hiện qua các hành vi: Trực tiếp liên hệ, tìm người mua ma túy, mang ma túy về nhà rửa rửa bị cáo M cùng sử dụng, trực tiếp cất giấu số ma túy còn lại và chủ động khởi xướng cho bị cáo M mang ma túy theo trên trường đi dự cưới tại tỉnh Bình Phước nhằm mục đích sử dụng. Bị cáo T nhiều lần sử dụng ma túy trái phép bị phát hiện và bị xử lý cả vi phạm hành chính lẫn vi phạm pháp hình sự nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, cố gắng cải tạo tốt để trở thành người công dân tốt có lối sống lành mạnh, ngược lại bị cáo có thái độ bất chấp, xem thường pháp luật, cố ý tiếp tục phạm tội tàng trữ ma túy không chỉ nhằm mục đích thỏa mãn cơn nghiện của bản thân mà còn lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy, vướng vào con đường nghiện ngập. Nghĩ nên áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo T, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ tác dụng trừng trị, răn đe người phạm tội đồng thời cũng nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo ý thức pháp luật, tự cải tạo bản thân trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo Trần Thị M là người sống phụ thuộc bị cáo T (sống chung như vợ chồng) và cả hai đã từng sử dụng chung ma túy do bị cáo T cung cấp. Bị cáo sử dụng ma túy do bị người khác rửa rửa, xúi giục. Chỉ vì mục đích thỏa mãn cơn nghiện của bản thân mà bị cáo M đã bất chấp pháp luật, đồng ý sự khởi xướng của bị cáo T cùng cất giấu ma túy mang theo bên mình đến thành phố Đ, Bình Phước sử dụng khi có nhu cầu thỏa mãn cơn nghiện của hai bị cáo. Do đó cần áp dụng mức án nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, phù hợp với vai trò

của bị cáo M trong vụ án và cần cách ly bị cáo M ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có ý thức tự cải tạo bản thân trở thành người công dân tốt sau khi chấp hành án xong.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Thị M, chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đang nuôi con nhỏ 07 tuổi (Thạch Minh H, sinh năm 2013) và đang điều trị bệnh HIV/AIDS nên cần áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo M.

Bị cáo Hồ Chí T, đã có 02 tiền án, nhân thân rất xấu, đã bị xét xử nhiều lần về tội phạm liên quan đến ma túy nhưng không có ý thức tự cải tạo, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nhưng quá trình điều tra bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đang bị bệnh HIV/AIDS giai đoạn 4, lao phổi nặng, bệnh nấm thực quản, sức khỏe yếu đang điều trị tại bệnh viện nên cũng cần áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo T để bị cáo nhận thấy sự khoan hồng của pháp luật cố gắng cải tạo tốt trong thời gian thụ án.

[6] Về các tình tiết khác có liên quan đến vụ án:

Đối với hành vi bán ma túy cho bị cáo T của người thanh niên khoảng 40 tuổi tại Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (Không rõ nhân thân lai lịch). Cơ quan cảnh sát điều tra đã thông báo cho cơ quan có thẩm quyền tại Thành phố Hồ Chí Minh điều tra truy xét nên không đặt ra.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với vật chứng là 01 (một) bì thư đã được Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương niêm phong ghi số 338/PC09 bên trong chứa chất ma túy loại Methamphetamine trọng lượng 0,0853 gam (trọng lượng sau giám định); 02 (Hai) ống thủy tinh; 01 (Một) bình gas đã qua sử dụng. Đây là vật cấm lưu hành và dụng cụ sử dụng ma túy của các bị cáo cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại Hazate, biển số 62Z6-53xx, số khung EE0A-0151540, số máy F4A-5168818 cùng 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 62Z6-5315 mang tên Đoàn Văn C, bị cáo T khai do mua lại của một người đàn ông tên H chưa sang tên trước bạ. Qua tra cứu, xe mô tô này không thuộc vật chứng trong các vụ án khác, chủ sở hữu Đoàn Văn C không đến Cơ quan Điều tra yêu cầu giải quyết, xét đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động mặt trước màu đen, mặt sau màu vàng hồng có dòng chữ Samsung và giấy tờ tùy thân là 01 thẻ căn cước công dân mang tên Hồ Chí T, một chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị M, xét thấy đây là tài sản và giấy tờ tùy thân của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo T và bị cáo M.

[8] Tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo tại phiên tòa là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, phù hợp việc cá thể hóa hình phạt đối với vai trò của từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm b khoản 2 Điều 53, Điều 58, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hồ Chí T.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Thị M.

Áp dụng khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, điểm c khoản 2 Điều 290, khoản 1 Điều 292, khoản 1, 4 Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hồ Chí T, Trần Thị M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Hồ Chí T 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/6/2020.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị M 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/6/2020.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư đã được Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương niêm phong ghi số 338/PC09 bên trong chứa chất ma túy loại Methamphetamine trọng lượng 0,0853 gam (trọng lượng sau giám định); 02 (Hai) ống thủy tinh; 01 (Một) bình gas đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại Hazate, biển số 62Z6-53xx, số khung EE0A-0151540, số máy F4A-5168818 cùng 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 62Z6-5315 mang tên Đoàn Văn C.

- Trả lại cho bị cáo Hồ Chí T 01 (Một) căn cước công dân mang tên Hồ Chí T.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị M 01 (Một) điện thoại di động phía sau màu vàng - hồng có dòng chữ Samsung, mặt trước màu đen và 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị M.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên).

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc các bị cáo Hồ Chí T và bị cáo Trần Thị M mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Thị M có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị cáo Hồ Chí T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Đoàn Văn C được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Các bị cáo Hồ Chí T, Trần Thị M (02);
- Những người tham gia tố tụng khác (01);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh

